

Số: 013 /TTr-LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm trang thiết bị năm 2021

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Công văn số 1249/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2021 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa du lịch – khách sạn;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa may – thời trang;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị giảng dạy chuyên ngành thiết kế đồ họa, đồ họa đa phương tiện;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa điện – điện tử;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị phòng quản trị – dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa nhiệt lạnh;

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trình Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục Mua sắm trang thiết bị năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, với các nội dung chủ yếu như sau:

A. Mô tả tóm tắt dự án:

- Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị năm 2021;
- Tổng mức đầu tư dự án: 17.264.192.881 đồng;
- Tên chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021;
- Địa điểm, quy mô dự án:
 - + Địa điểm: 390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM.
 - + Quy mô dự án: Đầu tư trang thiết bị cho khoa du lịch – khách sạn; khoa xây dựng, khoa kinh tế; khoa may – thời trang; khoa công nghệ thông tin; Thiết bị giảng dạy chuyên ngành thiết kế đồ họa, đồ họa đa phương tiện; khoa điện – điện tử; phòng quản trị – dịch vụ; trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu; khoa nhiệt lạnh để phục vụ công tác dạy và học.

B. Các hạng mục mua sắm năm 2021:

I. Hạng mục: Thiết bị khoa Du lịch – khách sạn

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	6.600.000	Quyết định 797/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			6.600.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.409.121	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	5.540.323	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	21.544.240	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
5	Mua sắm thiết bị khoa du lịch – khách sạn	656.436.316	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		688.130.000						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	6.600.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	688.130.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		694.730.000
Tổng mức đầu tư của dự án		694.730.000

II. Hạng mục: Thiết bị khoa xây dựng

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	6.600.000	Quyết định 798/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			6.600.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trộn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trộn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	4.994.690	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trộn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	19.422.477	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút		Quý III, IV/2021	Trộn gói	60 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
				gọn				
5	Mua sắm thiết bị khoa xây dựng	591.787.833	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		620.605.000						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	6.600.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	620.605.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		627.205.000
Tổng mức đầu tư của dự án		627.205.000

III. Hạng mục: Khoa Kinh tế

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	3.300.000	Quyết định 799/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			3.300.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	1.963.979	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	7.637.176	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
5	Mua sắm thiết bị khoa kinh tế	232.698.845	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		246.700.000						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	3.300.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	246.700.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		250.000.000
Tổng mức đầu tư của dự án		250.000.000

IV. Hạng mục: Khoa May – Thời trang

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	6.600.000	Quyết định 800/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			6.600.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSĐX	3.716.607	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	8.547.183	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	33.236.795	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
5	Mua sắm thiết bị khoa may – thời trang	1.012.699.415	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		1.060.400.000						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	6.600.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	1.060.400.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		1.067.000.000
Tổng mức đầu tư của dự án		1.067.000.000

V. Hạng mục: Khoa Công nghệ thông tin

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	9.385.388	Quyết định 801/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			9.385.388	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	6.648.961	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	15.290.799	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	59.460.191	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
5	Mua sắm thiết bị khoa công nghệ thông tin	1.811.706.000	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		1.895.305.951						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị(đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	9.385.388
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	1.895.305.951
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		1.904.691.339
Tổng mức đầu tư của dự án		1.904.691.339

VI. Hạng mục: Thiết bị giảng dạy chuyên ngành thiết kế đồ họa, đồ họa đa phương tiện

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	3.300.000	Quyết định 802/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			3.300.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trộn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trộn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	1.579.005	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trộn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	6.140.157	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trộn gói	60 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
5	Mua sắm thiết bị giảng dạy chuyên ngành thiết kế đồ họa, đồ họa đa phương tiện	187.085.838	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		199.205.000						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	3.300.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	199.205.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		202.505.000
Tổng mức đầu tư của dự án		202.505.000

VII. Hạng mục: Thiết bị khoa Điện – Điện tử

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	29.214.260	Quyết định 803/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			29.214.260	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	35.738.777	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSMT và KQLCNT	9.738.086	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	82.189.449	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	319.603.997	Kinh phí thường xuyên	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
5	Mua sắm thiết bị khoa điện – điện tử	9.738.086.431	Kinh phí thường xuyên	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		10.185.356.740						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	29.214.260
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	10.185.356.740
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		10.214.571.000
Tổng mức đầu tư của dự án		10.214.571.000

VIII. Hạng mục: Thiết bị phòng Quản trị - Dịch vụ

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	6.600.000	Quyết định 804/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			6.600.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.495.600	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	5.739.201	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	22.317.600	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
5	Mua sắm thiết bị phòng quản trị dịch vụ	680.000.000	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		712.752.401						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	6.600.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	712.752.401
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		719.352.401
Tổng mức đầu tư của dự án		719.352.401

IX. Hạng mục: Thiết bị trung tâm Điều hành và Quản lý dữ liệu

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	6.600.000	Quyết định 805/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			6.600.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.657.048	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	6.110.485	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	23.761.387	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
5	Mua sắm thiết bị trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu	723.991.080	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		758.720.000						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	6.600.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	758.720.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		765.320.000
Tổng mức đầu tư của dự án		765.320.000

X. Hạng mục: Thiết bị khoa Nhiệt lạnh

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn thẩm định giá	Công ty Cổ phần Tư vấn và Định giá VALUE	6.600.000	Quyết định 806/QĐ-LTT-KHTC ngày 6/7/2021
Tổng giá trị			6.600.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.846.092	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC và KQLCNT	2.200.000	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	6.545.234	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	25.451.966	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
5	Mua sắm thiết bị khoa nhiệt lạnh	775.501.708	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2021	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		812.545.000						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ trong việc mua sắm thiết bị;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021;

e) Loại hợp đồng: Áp dụng loại hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu tư vấn, mua sắm đơn giản theo quy định của Luật đấu thầu;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3, theo tính chất quy mô công việc, đảm bảo tiến độ dự án.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	6.600.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	812.545.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		819.145.000
Tổng mức đầu tư của dự án		819.145.000

C. Kiến nghị:

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Mua sắm trang thiết bị năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P.KH-TC.

HIỆU TRƯỞNG //



Phạm Hữu Lộc



PHỤ LỤC TỜ TRÌNH

(Kèm theo Tờ trình số 913 ngày 21 tháng 9 năm 2021)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Quyết định số 928/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa du lịch – khách sạn	Bản chụp
2	Quyết định số 929/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa xây dựng	Bản chụp
3	Quyết định số 930/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa kinh tế	Bản chụp
4	Quyết định số 931/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa may – thời trang	Bản chụp
5	Quyết định số 932/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa công nghệ thông tin	Bản chụp
6	Quyết định số 933/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị giảng dạy chuyên ngành thiết kế đồ họa, đồ họa đa phương tiện	Bản chụp
7	Quyết định số 934/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa điện – điện tử	Bản chụp
8	Quyết định số 935/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị phòng quản trị – dịch vụ	Bản chụp
9	Quyết định số 936/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu	Bản chụp
10	Quyết định số 937/QĐ-LTT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2021 về phê duyệt dự toán mua sắm hạng mục Thiết bị khoa nhiệt lạnh	Bản chụp
	Các văn bản phê duyệt tại Bảng số 1	

STT	Nội dung	Ghi chú
11	Quyết định số 797/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị khoa du lịch – khách sạn	Bản chụp
12	Quyết định số 798/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị khoa xây dựng	Bản chụp
13	Quyết định số 799/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị khoa kinh tế	Bản chụp
14	Quyết định số 800/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị khoa may – thời trang	Bản chụp
15	Quyết định số 801/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị khoa công nghệ thông tin	Bản chụp
16	Quyết định số 802/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị giảng dạy chuyên ngành thiết kế đồ họa, đồ họa đa phương tiện	Bản chụp
17	Quyết định số 803/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị khoa điện – điện tử	Bản chụp
18	Quyết định số 804/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị phòng quản trị – dịch vụ	Bản chụp
19	Quyết định số 805/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu	Bản chụp
20	Quyết định số 806/QĐ-LTT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định giá hạng mục Thiết bị khoa nhiệt lạnh	Bản chụp